



**CTCP SUPE PHÔT PHÁT
VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO**
Số: 02/TT-HĐQT/SPLT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phủ Thọ, ngày 25 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Supe Phôt phát và Hóa chất Lâm Thao

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Supe Phôt phát và Hóa chất Lâm Thao

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Supe Phôt phát và Hóa chất Lâm Thao;
- Quy chế nội bộ về quản trị của CTCP Supe Phôt phát và Hóa chất Lâm Thao;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của CTCP Supe Phôt phát và Hóa chất Lâm Thao.

Ngày 11/01/2022, Quốc hội đã ban hành Luật số 03/2022/Q15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công ty, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự, trong đó có điều chỉnh một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Để hoạt động của Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định văn bản pháp luật hiện hành, và đảm bảo quyền, lợi ích của các cổ đông, cũng như đáp ứng yêu cầu của công tác tổ chức

hoạt động và quản lý của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung tại một số văn bản cụ thể như sau:

1. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
2. Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.
3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

(Có các văn bản chi tiết kèm theo).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty chỉ đạo tổ chức triển khai việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo theo đúng các quy định của Pháp luật Nhà nước hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- TV HĐQT, BKS, BTGD.
- Lưu VT, TCLĐ, TTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Phạm Quang Tuyền

**BẢNG THUYẾT MINH SO SÁNH ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI
CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO**

STT	Điều lệ hiện tại		Điều lệ sửa đổi, bổ sung		Lý do sửa đổi, bổ sung
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
1.		<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ... ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</p>		<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ... ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</p>	Sửa phù hợp với ngày thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
2.	Khoản 1 Điều 1	Chưa quy định.	Điểm p Khoản 1 Điều 1	Luật số 03/2022/Q15 là Luật số 03/2022/Q15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022;	Ban hành Luật mới
3.	Khoản 1 Điều 21	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong</p>	Khoản 1 Điều 21	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p>	Quy định tại Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/Q15 ngày 11/1/2022.



4.	Khoản 2 Điều 21	báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	Khoản 2 Điều 21	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Quy định tại Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/Q15 ngày 11/1/2022.
5.		Chưa quy định	Khoản 12 Điều 30	12. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập tuân thủ theo quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp và khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/Q15.	Quy định tại Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/Q15 ngày 11/1/2022. Khoản 12 Điều 30 Điều lệ tình tiến thành khoản 13 Điều 30.





**BẢNG THUYẾT MINH SO SÁNH QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY SỬA ĐỔI
CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO**

STT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện tại		Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, bổ sung		Lý do sửa đổi, bổ sung
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
1.		Chưa quy định		PHẦN MỞ ĐẦU Bổ sung căn cứ Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022	Sửa phù hợp với ngày thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
2.	Khoản 1 Điều 16	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty; e) Gia hạn hoạt động Công ty	Khoản 1 Điều 16	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.	Quy định tại Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022. Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty

3.	Khoản 2 Điều 16	2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	Khoản 2 Điều 16	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Quy định tại Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/Q15 ngày 11/01/2022. Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty
4.	Điều 65	Điều 65. Trường hợp Chủ tọa và/hoặc người ghi biên bản từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị Trường hợp Chủ tọa và/hoặc người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 64 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực	Điều 65	Điều 65. Trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác, trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.	Quy định tại Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/Q15 ngày 11/01/2022.



**BẢNG THUYẾT MINH SO SÁNH QUY CHẾ QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ SỬA ĐỔI
CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO**

STT	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hiện tại		Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung		Lý do sửa đổi, bổ sung
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
1.		Chưa quy định		Bổ sung căn cứ Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022	Sửa phù hợp với ngày thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
2.	Khoản 2 Điều 16	Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực	Khoản 2 Điều 16	Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác, trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.	Quy định tại Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/Q15 ngày 11/01/2022.

1000
1000
1000

1000